

Số: KH1T-26/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2024

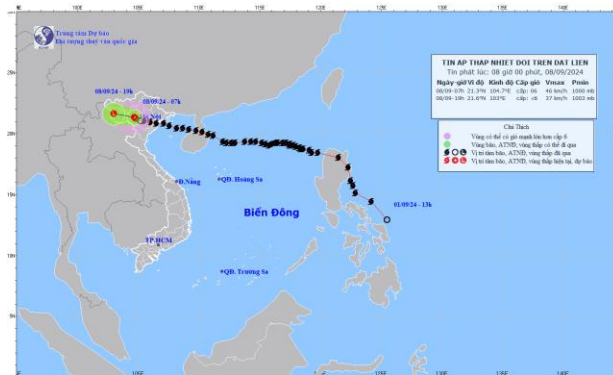
**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 11/9-10/10/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 8/2024

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATND)*: Trong thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 01 cơn bão.

Bão số 3 (YAGI): Ngày 02/9, một cơn bão có tên quốc tế là YAGI hình thành ở vùng biển phía Đông đảo Lu-Dông (Philippin). Sáng ngày 03/9, bão YAGI đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 3 trong năm 2024. Sau khi vào Biển Đông bão số 3 di chuyển chủ yếu theo hướng giữa Tây và Tây Tây Bắc, đến ngày 05/9 bão tăng 8 cấp trong 48 giờ (từ cấp 8 lên cấp 16, cấp siêu bão). Bão số 3 duy trì cấp siêu bão hơn 24 giờ trước khi đổ bộ vào đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 06/9, bão số 3 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Vịnh Bắc Bộ, cường độ bão giảm xuống cấp 14, giật cấp 17. Chiều ngày 07/9, bão số 3 đổ bộ vào khu vực các tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng với cường độ cấp 12-13, giật cấp 15. Đến 4 giờ sáng ngày 08/9 bão số 3 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới trên khu vực phía Tây Bắc Bộ, áp thấp nhiệt đới sẽ suy yếu thành vùng thấp và tan dần.

Bão số 3 đã gây gió mạnh tại: Đảo Bạch Long Vĩ cấp 13, giật cấp 14; Đảo Cô Tô cấp 13, giật cấp 16; Tiên Yên (Quảng Ninh) cấp 9, giật cấp 11; Đàm Hà (Quảng Ninh) cấp 10, giật cấp 13; Cửa Ông (Quảng Ninh) cấp 12, giật cấp 14; Phủ Liễn (Hải Phòng) cấp 11, giật cấp 14; Cát Hải (Hải Phòng) cấp 11, giật cấp 14; Đông Xuyên (Hải Phòng) cấp 10, giật cấp 12; Ba Lạt (Thái Bình) cấp 9, giật cấp 12; Văn Lý (Nam Định) cấp 7, giật cấp 8; Hải Dương cấp 12, giật cấp 13; Lục Ngạn (Bắc Giang) cấp 9, giật cấp 11; Hưng Yên cấp 8, giật cấp 11; Bắc Giang cấp 7, giật cấp 9; Bắc Ninh cấp 7, giật cấp 10; Hà Nội cấp 6-7, giật cấp 8. Ngoài ra, bão cũng gây ra ở mưa to, mưa rất to ở khu vực Bắc Bộ và Thanh.



Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 3 (YAGI)

+ *Đông, tố và lốc:* Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận đông, lốc, sét, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Bắc Bộ và một số nơi ở Nam Bộ (Bảng 1- Phụ lục).

+ *Nắng Nóng:*

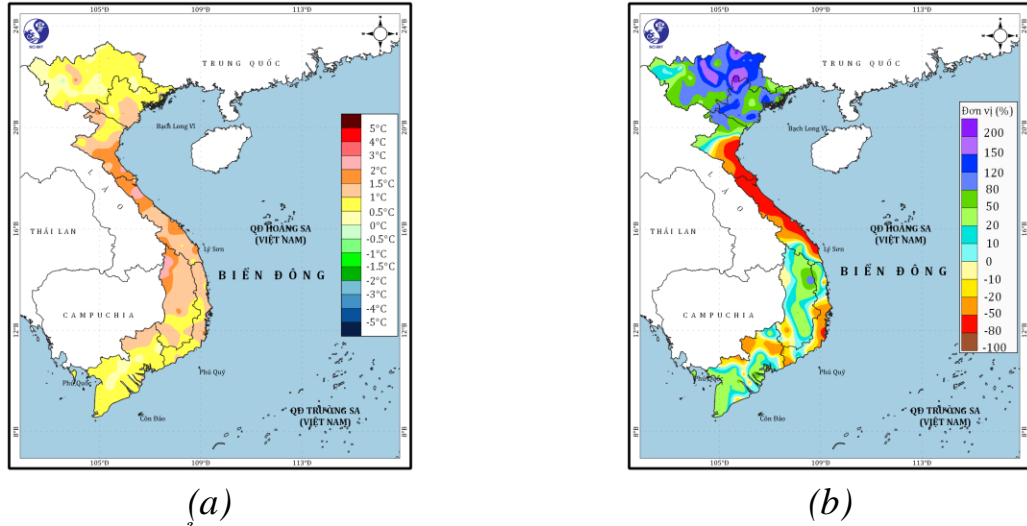
Thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2024, tại Bắc Bộ xuất hiện 03 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt diện rộng, gồm có: Từ ngày 16-20/8, 27-29/8 và từ ngày 04-06/9. Khu vực Trung Bộ, nắng nóng và nắng nóng gay gắt diện rộng kéo dài liên tục đến hết tháng 8, sang mười ngày đầu tháng 9 có 02 đợt nắng nóng vào ngày 04-05/9 và ngày 07-09/9; trong đó có một số ngày nhiệt độ cao nhất ngày đạt 38,0-39,0°C. Tại Nam Bộ, đã xuất hiện 01 đợt nắng nóng từ ngày 18-20/8, ngoài ra tại khu vực cũng có một số ngày xuất hiện nắng nóng cục bộ. Trên cả nước đã ghi nhận nhiều trạm khí tượng có nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (Bảng 2, 3 - Phụ lục).

+ *Mưa lớn diện rộng:*

Thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2024, tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày mưa rào và dông diện rộng; trong đó đã xảy ra 03 đợt mưa lớn như sau: từ ngày 11-13/8, 21-25/8 và từ ngày 06/9 đến nay. Tại khu vực Trung Bộ trong tháng 8 chủ yếu xảy ra mưa rào và dông cục bộ, riêng Thanh Hóa-Nghệ An ngày 25/8 có mưa vừa, mưa to; sang 10 ngày đầu tháng 9 có nhiều ngày xuất hiện mưa rào và dông, có 01 đợt mưa kéo dài từ ngày 06/9 đến nay ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ, đặc biệt ở các tỉnh Thanh Hóa-Nghệ An có mưa vừa, mưa to. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, đặc biệt xảy ra mưa vừa, mưa to vào thời kỳ từ ngày 22-31/8; từ ngày 01-10/9 các khu vực này liên tục xảy ra mưa rào và dông diện rộng, có nơi mưa vừa mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng có giá trị lượng mưa ngày và TLM tháng vượt GTLS so với cùng thời kỳ (Bảng 4, 5 - Phụ lục).

- *Nhiệt độ trung bình:* Thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-

1,0⁰C, có nơi cao hơn; đặc biệt ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ cao hơn từ 1,0-2,0⁰C, có nơi cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2a).

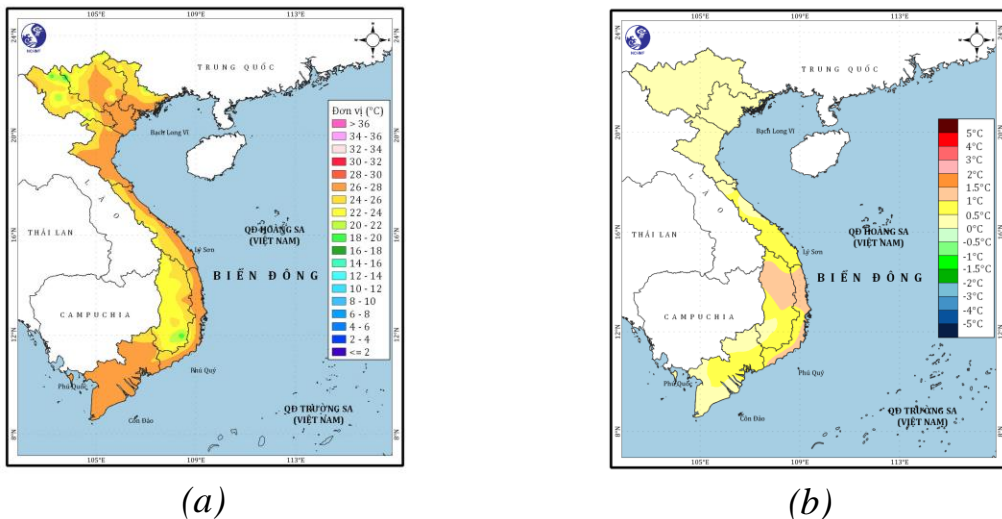


Hình 2: (a) Chênh lệch nhiệt độ trung bình (°C) từ ngày 11/8-10/9/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 11/8-10/9/2024.

- **Lượng mưa:** Thời kỳ từ ngày 11/8-10/9/2024, tổng lượng mưa (TLM) ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa phổ biến cao hơn so với TBNN từ 40-150%, có nơi cao hơn, đặc biệt tại Định Hóa (Thái Nguyên) cao hơn tới 251%. Khu vực Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 30-80%. Trong khi đó, ở khu vực Tây Nguyên và nam Bộ phân bố mưa không đều, phổ biến cao hơn từ 20-50%, có nơi cao hơn, đặc biệt tại An Khê (Gia Lai) cao hơn tới 109%; xen kẽ có trạm mưa thiếu hụt từ 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

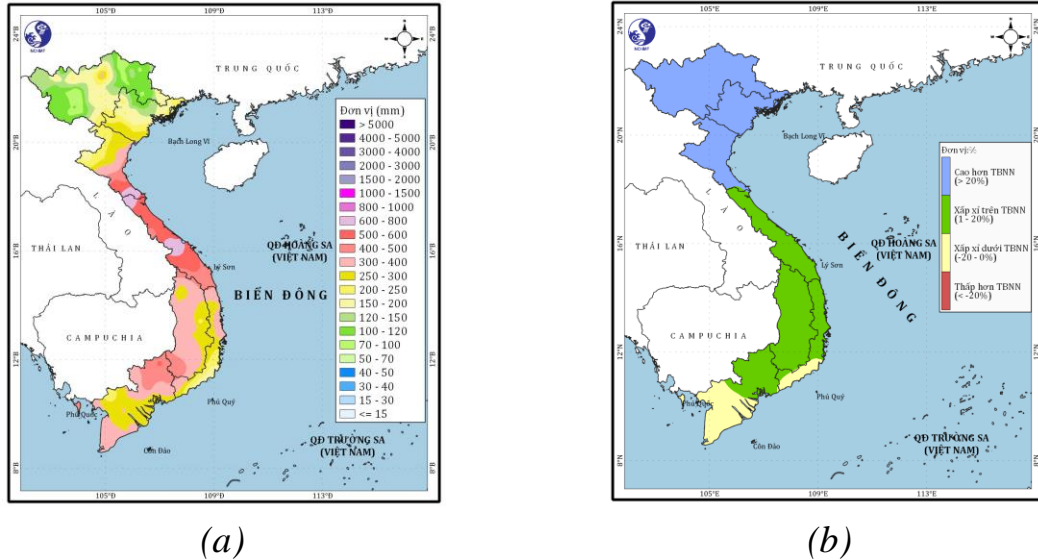
2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0⁰C, có nơi cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 11/9-10/10 (°C); (b) Dự báo chênh lệch nhiệt độ trung bình từ ngày 11/9-10/10/2024 (°C).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực Bắc Bộ cao hơn 20-40% so với TBNN. Khu vực Bắc-Trung Trung Bộ, TLM phổ biến cao hơn từ 15-30% so với TBNN. Tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, TLM xấp xỉ trên so với TBNN; riêng tại Phan Rang-Phan Thiết và miền Tây Nam Bộ TLM xấp xỉ dưới so với TBNN (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 11/9-10/10 (mm); (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa từ ngày 11/9-10/10/2024 (%).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Bão/ATNĐ:** Trong thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024, hoạt động của Bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền của Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN trên biển Đông: 2,3 cơn; TBNN đổ bộ: 1,1 cơn).

+ **Nắng nóng:** Nắng nóng vẫn có khả năng xuất hiện cục bộ ở khu vực Trung Bộ.

+ **Mưa:** Trong thời kỳ dự báo, Trong thời kỳ dự báo, trên phạm vi toàn quốc tiếp tục có nhiều ngày mưa; trong đó có khả năng xuất hiện một số đợt mưa vừa, mưa to diện rộng. Mùa mưa có khả năng xuất hiện tại khu vực miền Trung từ nửa cuối tháng 9/2024.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như Bão/ATNĐ, gió mùa Tây Nam, đông, lốc xoáy trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	24,5-25,5	40-80	24,5-25,5	30-60	23,0-24,0	30-60	24,0-25,0	100-200
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	27,5-28,5	80-150	27,5-28,5	40-80	26,0-27,0	40-80	27,0-28,0	160-310
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	27,0-28,0	90-180	27,0-28,0	50-100	26,0-27,0	30-60	26,5-27,5	170-340
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	27,5-28,5	80-150	27,0-28,0	50-100	26,0-27,0	50-100	27,0-28,0	180-350
Vinh (Bắc Trung Bộ)	27,5-28,5	90-180	27,0-28,0	110-210	26,0-27,0	100-200	27,0-28,0	350-600
Huế (Trung Trung Bộ)	27,0-28,0	130-230	26,5-27,5	120-220	26,0-27,0	220-320	26,5-27,5	500-750
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	28,0-29,0	100-200	28,0-29,0	70-120	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	220-420
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,0-25,0	100-200	24,5-25,5	80-150	24,0-25,0	70-120	24,5-25,5	250-470
Châu Đốc (Nam Bộ)	27,5-28,5	80-150	28,0-29,0	30-60	27,5-28,5	40-80	28,0-29,0	180-280

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

Tin phát ngày: 11/9/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/9/2024./.

Dự báo viên: Hoàng Thị Mai

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ ngày 11/8-10/9/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông kèm mưa lớn	Cao Bằng	11/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên	12/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Thanh Hóa	15/8/2024
Dông kèm mưa lớn, lũ	Hà Giang	18/8/2024
Dông kèm mưa lớn, sạt lở	An Giang	19/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Lai Châu	20/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Tuyên Quang	22/8/2024
Dông kèm lốc, sét, mưa lớn	Hà Nội	24/8/2024
Dông kèm lốc, sét, mưa lớn	Lào Cai, Nghệ An, Bình Thuận	24-26/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Bình Thuận	27-28/8/2024
Dông kèm mưa lớn	Bình Thuận	29/8/2024
Dông kèm lốc, sét, mưa lớn	Lào Cai, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Nội, Cà Mau	30/8/2024
Lốc	Huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau Huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang	04/9/2024
Dông, lốc	Hà Nội Huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định	06/9/2024
Dông lốc	Huyện Long Khánh, Trà Vinh	07/9/2024
Lốc	Huyện U Minh, Cà Mau	10/9/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 11-31/8/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
---------------------------------	---	---------------------------	---------------------------	-----------------------

Đắk Mil (Đắk Nông)	31,0	2023	31,1	11/8/2024
Ba Tri (Bến Tre)	35,2	2020	35,3	11/8/2024
EaKmat (Đắk Lắk)	33,5	2009	33,7	12/8/2024
Sơn Hoà (Phú Yên)	38,9	2021	39,0	14/8/2024
Yaly (Gia Lai)	33,2	2005	33,3	14/8/2024
EaHleo (Đắk Lắk)	32,1	2020	32,6	14/8/2024
Nhà Bè (Tp Hồ Chí Minh)	35,5	2023	35,8	15/8/2024
Mỹ Tho (Tiền Giang)	35,1	2020	35,3	15/8/2024
Cao Lãnh (Đồng Tháp)	35,2	2020	35,6	15/8/2024
Bến Tre	35,2	2020	35,8	16/8/2024
Phú Quý (Bình Thuận)	34,2	2020	34,8	18/8/2024
Vĩnh Long	34,8	2022	35,3	18/8/2024
Sóc Trăng	34,5	2020,2023	34,8	18/8/2024
Tây Ninh	35,7	2020	36,0	21/8/2024
Trà Nóc (Cần Thơ)	33,9	2021	34,0	21/8/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-10/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Uông Bí (Quảng Ninh)	36,2	2011,2021	36,7	04/9/2024
Phố Ràng (Lào Cai)	37,5	2016	38,1	05/9/2024
Yên Bái	37,4	2008	37,8	05/9/2024
Hàm Yên (Tuyên Quang)	37,7	1990	38,0	05/9/2024
Định Hóa (Thái Nguyên)	37,8	1990	38,2	05/9/2024
Móng Cái (Quảng Ninh)	36,2	2016,2023	37,8	05/9/2024
Quảng Hà (Quảng Ninh)	35,5	2011	36,3	05/9/2024
Tiên Yên (Quảng Ninh)	37,0	2011	37,5	05/9/2024
Cô Tô (Quảng Ninh)	34,4	1999	35,8	05/9/2024
Cửa Ông (Quảng Ninh)	36,1	2011	36,2	05/9/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	35,5	2002,2020	35,8	05/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Bắc Giang	37,0	1992	38,2	05/9/2024
Bắc Ninh	37,0	2020,2021,2023	37,9	05/9/2024
Phù Lĩễn (Hải Phòng)	36,1	2020	36,2	05/9/2024
Hà Đông (Hà Nội)	37,4	2023	37,5	05/9/2024
Chí Linh (Hải Dương)	37,4	2023	37,6	05/9/2024
Hung Yên	36,5	2020,2023	36,6	05/9/2024
Tam Đường (Lai Châu)	32,4	2020	33,3	06/9/2024
Phù Yên (Sơn La)	36,9	2020	37,0	06/9/2024
Lào Cai	38,6	2023	39,7	06/9/2024
Nghĩa Lộ (Yên Bái)	36,9	2009	37,0	06/9/2024
Hà Giang	37,5	2001	39,5	06/9/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	37,7	2023	38,8	06/9/2024
Tuyên Quang	37,3	1992	37,6	06/9/2024
Chiêm Hóa (Tuyên Quang)	37,2	2023	38,5	06/9/2024
Bắc Cạn (Bắc Kạn)	37,0	2008,2023	38,0	06/9/2024
Thái Nguyên	37,4	1990	37,9	06/9/2024
Việt Trì (Phú Thọ)	37,0	2016	37,5	06/9/2024
Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)	37,2	2019	38,3	06/9/2024
Hiệp Hòa (Bắc Giang)	37,3	2011	38,0	06/9/2024
Hoài Đức (Hà Nội)	37,1	2020	37,3	06/9/2024
Quảng Ngãi	38,2	2016	38,5	07/9/2024
Đà Nẵng	38,2	1988	38,6	08/9/2024
Ba Tơ (Quảng Ngãi)	37,6	2019	37,7	08/9/2024
Đà Lạt (Lâm Đồng)	26,5	2015	26,7	09/9/2024

Bảng 4: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 11-31/8/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
---------------------------------	--	---------------------------------------	---	-----------------------

Hoài Đức (Hà Nội)	190,0	2022	195,8	23/8/2024
Bến Tre	59,0	2017	117,4	25/8/2024
Cát Tiên (Lâm Đồng)	145,0	2013	156,1	27/8/2024
An Khê (Gia Lai)	97,5	1989	105,1	29/8/2024
Vũng Tàu (Bà Rịa Vũng Tàu)	109,7	1993	110,7	31/8/2024

Bảng 5: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-10/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	141,6	2023	203,7	07/9/2024
Phù Liên (Hải Phòng)	182,5	1977	182,7	07/9/2024
Hòn Dấu (Hải Phòng)	205,7	2011	210,7	07/9/2024
Mộc Châu (Sơn La)	160,1	2005	187,6	08/9/2024
Sa Pa (Lào Cai)	180,5	1970	295,4	08/9/2024
Định Hóa (Thái Nguyên)	157,5	1990	266,4	08/9/2024
Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	277,1	1990	314,5	08/9/2024
Uông Bí (Quảng Ninh)	177,2	1965	213,3	08/9/2024
Mường Lay (Điện Biên)	98,7	2006	115,7	09/9/2024
Lào Cai	115,5	2017	181,4	09/9/2024
Bắc Hà (Lào Cai)	129,8	1982	202,7	09/9/2024
Phố Ràng (Lào Cai)	82,5	2020	237,0	09/9/2024
Lục Yên (Yên Bái)	184,6	2012	316,9	09/9/2024
Bắc Mê (Hà Giang)	123,0	2020	145,2	09/9/2024
Đồng Văn (Hà Giang)	93,9	2020	134,1	09/9/2024
Bảo Lạc (Cao Bằng)	97,6	1985	122,3	09/9/2024
Yên Bái	250,0	1986	264,5	10/9/2024
Nam Định	242,2	1993	298,0	10/9/2024